

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191**  
**Lớp LTMT 4 K10 Mã lớp học 25,640 Lý thuyết**

Môn học: LMH18 HQT cơ sở dữ liệu M.Access

Giáo viên: Nguyễn Hồng Hạnh

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi .....26/12/2019.....

| STT | Mã SV    | Họ và tên            | Ngày sinh  | Điểm                                       | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|----------------------|------------|--------------------------------------------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD182781 | Ngô Quốc An          | 20/03/2000 | 8                                          |       | An        |         |
| 2   | CD183052 | Đào Thế Anh          | 09/06/2000 | 9                                          |       | Anh       |         |
| 3   | CD182635 | Nguyễn Nhật Anh      | 16/08/2000 | 7                                          |       | Y         |         |
| 4   | CD182600 | Vũ Phan Anh          | 15/10/2000 |                                            |       |           | Vàng    |
| 5   | CD182775 | Nguyễn Thị Minh Châu | 01/01/2000 | 8                                          |       | Chau      |         |
| 6   | CD182754 | Nguyễn Đình Dũng     | 13/04/2000 | 4                                          |       | Dũng      |         |
| 7   | CD182506 | Trần Ngọc Dũng       | 15/03/1997 | 7                                          |       | Đo        |         |
| 8   | CD183139 | Đinh Trường Giang    | 18/06/2000 | 7                                          |       | Trường    |         |
| 9   | CD183194 | Phạm Trần Quang Hà   | 06/11/1998 | 8                                          |       | Hà        |         |
| 10  | CD182582 | Vũ Hoàng Hiệp        | 21/06/2000 | 7                                          |       | H         |         |
| 11  | CD182943 | Dương Trung Hiếu     | 13/11/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |           |         |
| 12  | CD183096 | Lâm Trung Hiếu       | 09/01/1998 | 5                                          |       | H         |         |
| 13  | CD183118 | Vũ Minh Hiếu         | 31/01/2000 | 7                                          |       | H         |         |
| 14  | CD183106 | Nguyễn Huy Hoàng     | 18/08/2000 | 8                                          |       | Hoàng     |         |
| 15  | CD182407 | Hoàng Ngọc Hưng      | 21/02/2000 | 7                                          |       | H         |         |
| 16  | CD182546 | Phan Duy Hưng        | 18/08/1999 | 4                                          |       | H         |         |
| 17  | CD182595 | Nguyễn Đức Hoàng Huy | 02/07/2000 | 7                                          |       | H         |         |
| 18  | CD182755 | Tạ Quang Huy         | 17/10/2000 | 5                                          |       | H         |         |
| 19  | CD183136 | Vi Thành Huy         | 06/04/1995 | 8                                          |       | H         |         |
| 20  | CD182749 | Nguyễn Tiến Khánh    | 29/11/2000 | 7                                          |       | K         |         |
| 21  | CD182461 | Phan Trung Kiên      | 06/10/2000 | 7                                          |       | K         |         |
| 22  | CD182590 | Đoàn Quang Linh      | 24/10/2000 | 6                                          |       | L         |         |
| 23  | CD183028 | Nguyễn Văn Lợi       | 16/11/1997 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |           |         |
| 24  | CD182753 | Thân Văn Lợi         | 12/11/1999 | 6                                          |       | L         |         |
| 25  | CD182771 | Cao Duy Long         | 18/12/2000 | 9                                          |       | L         |         |
| 26  | CD182545 | Đỗ Hoàng Long        | 04/08/2000 | 9                                          |       | L         |         |
| 27  | CD182706 | Hoàng Văn Mạnh       | 26/04/1998 | 9                                          |       | M         |         |
| 28  | CD183086 | Vũ Minh Mạnh         | 28/06/2000 | 4                                          |       | M         |         |
| 29  | CD183087 | Nguyễn Xuân Minh     | 24/11/2000 | 6                                          |       | M         |         |
| 30  | CD182584 | Nguyễn Thanh Phong   | 22/10/2000 | 7                                          |       | P         |         |
| 31  | CD180362 | Mai Đức Quang        | 14/11/2000 | 6                                          |       | Q         |         |
| 32  | CD182759 | Nguyễn Thiện Quang   | 03/04/2000 | 8                                          |       | Q         |         |
| 33  | CD183119 | Phạm Minh Quý        | 05/11/1999 | 9                                          |       | Q         |         |
| 34  | CD183089 | Nguyễn Tất Thắng     | 31/10/1997 | 6                                          |       | T         |         |
| 35  | CD182577 | Trịnh Quang Trường   | 01/12/2000 |                                            |       |           | Vàng    |



| STT | Mã SV    | Họ và tên        | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD182642 | Nguyễn Anh Tuấn  | 22/12/2000 | 6    |       | Tuấn      |         |
| 37  | CD183102 | Nguyễn Đức Tuyên | 07/06/2000 | 8    |       | Tuyên     |         |

Tổng số sinh viên dự thi: 33

Số sinh viên đạt: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

Ngày giáo viên nộp điểm: .....

Hạn cuối nộp điểm: .....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**

*Nguyễn Hồng Hạnh*

CÁN BỘ COI THI 1

**TRƯỞNG KHOA**

CÁN BỘ COI THI 2

*Phạm Thị Huệ*